

ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ ỔN ĐỊNH TÀI CHÍNH CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Trường Đại học Thủ Dầu Một

Email: nthoa@tdmu.edu.vn

Nguyễn Thụy Bảo Khuyên

Trường Đại học Thủ Dầu Một

Email: khuyennb@tdmu.edu.vn

Mã bài: JED-1462

Ngày nhận bài: 01/11/2023

Ngày nhận bài sửa: 30/01/2024

Ngày duyệt đăng: 05/03/2024

DOI: 10.33301/JED.VI.1462

Tóm tắt

Bài viết đề xuất mô hình nghiên cứu phù hợp về ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam bằng phương pháp tổng quan hệ thống. Thông qua quá trình thu thập và phân tích một cách có hệ thống những nghiên cứu tiên nhiệm tại Việt Nam cũng như trên thế giới, nghiên cứu này đã tổng hợp và đề xuất mô hình nghiên cứu cho vấn đề này tại Việt Nam trong giai đoạn hiện tại. Theo kết quả nghiên cứu tổng quan, mô hình nghiên cứu về ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam nên xem xét tác động của 4 nhóm yếu tố là: nhóm yếu tố từ bên trong ngân hàng, nhóm yếu tố kinh tế vĩ mô, nhóm yếu tố đến từ thị trường ngân hàng và nhóm yếu tố thuộc về quản lý nhà nước; đồng thời có xét đến tác động nội sinh của các yếu tố trong mô hình.

Từ khóa: Ngân hàng thương mại, ổn định tài chính, rủi ro ngân hàng, tổng quan hệ thống.

Mã JEL: C01, C23, C58, E44

Proposing a research model on the financial stability of commercial banks in Vietnam

Abstract

This article proposes a suitable research model for the financial stability of Vietnamese commercial banks using the systematic review method. Through systematically collecting and analyzing previous research in Vietnam and around the world, this study has synthesized and proposed a research model for this issue in Vietnam during the current period. According to this systematic review result, the research model on the financial stability of Vietnamese commercial banks should consider the impact of four groups of factors: internal factors from the banks, macroeconomic factors, factors coming from the banking market, and factors belonging to state management; at the same time, we should consider the inherent impact of variables in the model.

Keywords: Bank risk, commercial bank, financial stability, systematic review.

JEL Codes: C01, C23, C58, E44

1. Đặt vấn đề

Theo Cvetkoska & cộng sự (2021,14), “Sự ổn định của hệ thống tài chính có tầm quan trọng sống còn đối với mỗi quốc gia. Các nước đang phát triển có hệ thống tài chính dựa trên ngân hàng; do đó, sự ổn định của nó bị ảnh hưởng bởi sự ổn định của các ngân hàng”. Để giúp cho hệ thống tài chính hoạt động ổn định thì sự ổn định của bản thân các chủ thể đóng vai trò trung gian tài chính là hết sức quan trọng, vì đây chính là kênh phân phối nguồn lực tài chính quan trọng nhất cho cả nền kinh tế, trong đó, quan trọng nhất phải kể

đến là vai trò của các ngân hàng thương mại (Jeff Cox, 2023).

Đầu năm 2023, việc Bộ Tài chính Hoa Kỳ, Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ, và Cơ quan bảo hiểm tiền gửi Hoa Kỳ đã phải nhanh chóng đưa ra những quyết định tài chính quan trọng nhằm tránh nguy cơ đổ vỡ lây lan khi mà 3 ngân hàng ở Mỹ tuyên bố phá sản (Shalal, 2023). Theo sau đó, việc Credit Suisse, ngân hàng lớn thứ hai Thụy Sĩ rơi vào khủng hoảng cũng khiến cho Cơ quan quản lý tài chính Thụy Sĩ và Ngân hàng Quốc gia Thụy Sĩ phải đưa ra những tuyên bố hỗ trợ ngay lập tức (Illien & cộng sự, 2023). Từ đó có thể thấy, bất ổn tài chính của các ngân hàng thương mại vẫn luôn là vấn đề nhức nhối và đáng quan ngại của các quốc gia.

Tại Việt Nam, từ năm 2012 đến 2015 đã chứng kiến sự sáp nhập của hàng loạt các ngân hàng yếu kém, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã mua lại bắt buộc 3 ngân hàng thương mại với giá 0 đồng (Chí Tín, 2022). Gần nhất, vào tháng 10/2022 Ngân hàng TMCP Sài Gòn rơi vào tình trạng phải kiểm soát đặc biệt. Trong hơn 10 năm qua, việc các ngân hàng thương mại tại Việt Nam nộp đơn xin phá sản như các quốc gia khác là chưa từng có tiền lệ, tuy nhiên điều này không đồng nghĩa với việc hệ thống ngân hàng thương mại không gặp khó khăn tài chính nào nghiêm trọng (Tại Việt Nam chưa có ngân hàng nào bị phá sản, 2022).

Từ thực tiễn phá sản của các ngân hàng nước ngoài và sự bất ổn của các ngân hàng trong nước thời gian qua đã đặt ra vấn đề quan trọng đối với các nhà quản trị ngân hàng. Làm sao để duy trì ổn định tình trạng tài chính? Sự ổn định tài chính của ngân hàng sẽ được quyết định bởi những nhóm yếu tố nào và mức độ tác động ra sao? Bài viết này nhằm lược khảo các nghiên cứu trong và ngoài nước về sự ổn định tài chính của ngân hàng, từ đó đề xuất mô hình nghiên cứu phù hợp về sự ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.

Cấu trúc của bài viết được chia thành 5 phần: phần đầu là giới thiệu và nêu rõ tính cấp thiết của nghiên cứu, phần thứ hai hệ thống lại một số cơ sở lý luận và thực tiễn liên quan đến ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại, phần thứ ba trình bày tổng hợp các yếu tố tác động đến ổn định tài chính của ngân hàng thương mại, phần thứ tư trình bày phương pháp tổng quan và đề xuất mô hình nghiên cứu, và phần cuối cùng, nhóm tác giả kết luận lại những kết quả chính của nghiên cứu.

2. Cơ sở lý thuyết và Tổng quan nghiên cứu về ổn định tài chính

2.1. Khái niệm và đo lường ổn định tài chính

Hiện nay, có nhiều khái niệm chưa thống nhất về thuật ngữ “ổn định tài chính”. Ở cấp độ toàn hệ thống, một hệ thống tài chính được xem là ổn định khi mà các trung gian tài chính (tức ngân hàng, những tổ chức cho vay) và thị trường tài chính có thể cung cấp vốn đáp ứng nhu cầu của các cá nhân và tổ chức trên thị trường ngay cả khi thị trường đang chịu tác động bởi những sự kiện bất lợi hay những “cú sốc” (Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ). Một hệ thống tài chính được xem là ở trạng thái ổn định nếu nó có thể ngăn chặn và loại bỏ được sự mất cân bằng tài chính xảy ra do các sự kiện bất lợi không lường trước, khi các “cú sốc” xảy ra, hệ thống có thể hấp thụ thông qua cơ chế tự điều chỉnh và ngăn chặn được những tác động làm gián đoạn nền kinh tế hoặc các hệ thống tài chính khác (Ngân hàng Thế giới). Có thể thấy, dù có những giải thích khác nhau, nhưng về cơ bản, ổn định tài chính có thể được hiểu là trạng thái hệ thống tài chính hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt chức năng của nó và có khả năng đương đầu với những bất lợi hay những cú sốc không lường trước được.

Đo lường mức độ ổn định tài chính của một ngân hàng thương mại là một nhiệm vụ hết sức quan trọng nhưng cũng rất phức tạp, đòi hỏi phải đánh giá được các yếu tố khác nhau và các mối quan hệ tác động qua lại giữa chúng. Trong đó, có thể kể đến 4 phương pháp đo lường điển hình sau:

Thứ nhất, thông qua “điểm z” (z-score) lần đầu được đề xuất bởi Roy (1952) và sau đó được điều chỉnh bởi Boyd & Graham (1986), Hannan & Hanweck (1988), Čihák & Hess (2010) và Foos & cộng sự (2010). Mặc dù có nhiều phiên bản khác nhau nhưng nhìn chung, chỉ số này được tính toán bằng cách đo lường số lần độ lệch chuẩn của tỷ suất sinh lợi giảm dưới mức trung bình. Khi z-score càng lớn thì mức độ ổn định tài chính càng cao, hay nói cách khác, rủi ro càng thấp.

Thứ hai, thông qua hệ số nguy cơ phá sản “điểm z” (z-score) được đề xuất bởi Altman (2013) dành cho các doanh nghiệp phi sản xuất, trong đó có ngân hàng. Theo Altman (2013), nếu chỉ số z-score này tính được đạt giá trị lớn hơn 2,99 thì doanh nghiệp đang đạt trạng thái an toàn tài chính, kết quả càng nhỏ càng cho thấy nguy cơ phá sản càng cao, đặc biệt là khi kết quả dưới 1,8.

Thứ ba, thông qua bộ chỉ số lành mạnh tài chính (FSI - Financial Soundness Indicators) được ban hành và điều chỉnh bởi Quỹ Tiền Tệ Thế Giới (IMF). Bộ chỉ số này bao gồm nhiều chỉ số tài chính: mức độ an toàn vốn, chất lượng tài sản, lợi nhuận và khả năng sinh lời, tính thanh khoản và hiệu quả hoạt động.

Thứ tư, thông qua chỉ số suy yếu tài chính (Banking Sector Fragility Index – BSFI). Chỉ số này đo lường xác suất đổ vỡ của một ngân hàng, nó đã được đề cập và nghiên cứu bởi Kibritcioglu (2003). Nghiên cứu này đã chứng minh có sự trùng khớp đáng kể giữa chỉ số suy yếu tài chính với các cuộc khủng hoảng tài chính trên thế giới.

2.2. Tổng quan một số mô hình nghiên cứu có liên quan

Diaconu & Oanea (2014) đã sử dụng Z-score để đại diện cho tính ổn định của các ngân hàng. Thông qua nghiên cứu của mình, các tác giả kiểm tra sự tác động của 4 biến là: lạm phát, tăng trưởng GDP, Tỷ giá và lãi suất chào bán liên ngân hàng kỳ hạn 3 tháng lên tính ổn định của các ngân hàng. Nghiên cứu được thực hiện cho 2 loại hình ngân hàng là ngân hàng thương mại và ngân hàng hợp tác xã ở Romani trong giai đoạn khó khăn tài chính 2008-2012. Nghiên cứu đã đi đến kết luận rằng, tăng trưởng GDP và lãi suất chào bán liên ngân hàng trong 3 tháng là hai yếu tố quan trọng có tác động tích cực đến sự ổn định tài chính đối với một ngân hàng hợp tác xã, riêng đối với các ngân hàng thương mại, cả 4 yếu tố trong mô hình đều chưa cho thấy có sự ảnh hưởng. Ghenimi & cộng sự (2017) và Alshubiri (2017) cũng có những nghiên cứu tương tự tại khu vực Trung Đông – Bắc Phi và Oman để xác định các yếu tố tác động đến Z-score của các ngân hàng thương mại.

Ozili (2018) đã đánh giá các yếu tố quyết định sự ổn định ngân hàng ở Châu Phi. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các yếu tố tác động lên sự ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại chia thành 4 nhóm yếu tố chính: các yếu tố nội sinh của ngân hàng; các yếu tố thuộc về cấu trúc thị trường; nhóm yếu tố thể chế chính trị; và các yếu tố thuộc kinh tế vĩ mô.

Kiemo & cộng sự (2019) đã nghiên cứu và chỉ ra các yếu tố quyết định đến sự ổn định tài chính của các ngân hàng tại Kenya giai đoạn 2000-2015 gồm: quy mô ngân hàng, vốn pháp định; tài trợ ngân hàng và quản trị doanh nghiệp có tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê đến sự ổn định tài chính cho các ngân hàng ở Kenya. Ngược lại, rủi ro tín dụng được cho là có tác động tiêu cực và tác động có ý nghĩa thống kê đến sự ổn định tài chính cho các ngân hàng thương mại ở Kenya.

Wamalwa & cộng sự (2020) đã nghiên cứu tác động của các biến trong mô hình CAMEL đến sự ổn định tài chính của 17 ngân hàng thương mại Kenya từ năm 2011 đến năm 2018. Kết quả nghiên cứu cho thấy hiệu quả hoạt động có tác động tích cực đáng kể còn mức độ an toàn vốn có tác động tiêu cực đến sự ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại. Nghiên cứu còn chỉ ra rằng thanh khoản ngân hàng có tác động tiêu cực không đáng kể về mặt thống kê đến sự ổn định tài chính của ngân hàng thương mại ở Kenya. Ngoài ra, khả năng sinh lời có tác động tiêu cực đáng kể về mặt thống kê đến sự ổn định tài chính. Cuối cùng, nghiên cứu cho thấy chất lượng tài sản có tác động tích cực đáng kể về mặt thống kê đến sự ổn định tài chính.

Sang Tang My (2020) sử dụng các mô hình hồi quy gộp (Pooled-OLS), mô hình tác động cố định (FEM - Fixed Effects Model), mô hình tác động ngẫu nhiên (REM - Random Effects Model), và mô hình bình phương tối thiểu tổng quát khả thi (GMM - feasible general least square) cho dữ liệu của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn 2005-2019 để xác định các yếu tố tác động đến tỷ lệ thu nhập trên vốn chủ sở hữu (ROE), hệ số ổn định tài chính Z-score, và xác định mối quan hệ giữa Z-score và ROE. Kết quả cho thấy hiệu quả hoạt động của ngân hàng hay khả năng sinh lời của ngân hàng thương mại chịu tác động tích cực từ quy mô và khả năng sinh lời của giai đoạn trước; đồng thời chịu tác động tiêu cực từ nợ xấu, dự phòng rủi ro cho vay, thu nhập ngoài lãi, tỷ lệ chi phí hoạt động/thu nhập hoạt động và tăng trưởng tín dụng ngân hàng. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng sự ổn định của ngân hàng hiện tại phụ thuộc vào các chỉ tiêu tài chính của kỳ trước bao gồm: khả năng sinh lời, sự ổn định và dự phòng rủi ro cho vay của ngân hàng; bên cạnh đó, nợ xấu, thu nhập ngoài lãi của kỳ hiện tại cũng có ảnh hưởng đến sự ổn định của ngân hàng. Những nghiên cứu khác được thực hiện tại thị trường Việt Nam hầu như đều lựa chọn Z-score để đại diện cho tính ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại như các nghiên cứu của Lê Ngọc Quỳnh Anh & cộng sự (2020), Nguyễn Thị Tuyết Lan (2021), Thuy Tu Pham & cộng sự (2021), Mai Bình Dương (2018).

Bảng 1: Một số mô hình nghiên cứu trên thế giới

Tác giả	Biến đại diện ổn định tài chính	Các yếu tố được xem xét
Diaconu & Oanea (2014)	z-score của Roy	+ Lạm phát (đại diện cho tình hình chung kinh tế vĩ mô), + Tăng trưởng GDP (đại diện cho tình hình chung kinh tế vĩ mô) + Tỷ giá BET + Lãi suất
Ozili (2018)	lnZscore, Tỷ lệ nợ xấu, Tỷ lệ dự phòng rủi ro trên tổng nợ xấu, tỷ lệ tín dụng tư nhân trên GDP	+ Chi phí hiệu quả + Tỷ lệ lãi cận biên + Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi + Hệ số an toàn vốn + Hệ số cạnh tranh + Mức độ tập trung + Hiện diện ngân hàng nước ngoài + Quy mô khu vực ngân hàng + Pháp lý + Chỉ số quản lý chất lượng + Chỉ số tham nhũng + Ổn định chính trị + Chỉ số hiệu quả chính phủ + Tỷ lệ lạm phát + Tỷ lệ thất nghiệp + Tăng trưởng kinh tế
Ghenimi & cộng sự (2017)	z-score của Roy	+ Tỷ lệ vốn trên tài sản + Rủi ro tín dụng + Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu + Tỷ lệ lãi cận biên + Logarit của tài sản nợ + Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản + Quy mô ngân hàng + Tài sản thanh khoản trên tổng tài sản + Tăng trưởng tín dụng + Khủng hoảng + Khoản vay ròng trên tổng tài sản + Tỷ lệ chi phí trên thu nhập + Đa dạng thu nhập + Tỷ lệ lạm phát + Tốc độ tăng trưởng GDP thực
Kiemo & cộng sự (2019)	Z-score của Altman	+ Vốn hóa thị trường + Tỷ lệ nợ xấu + Tài sản thanh khoản trên tổng tài sản + Quy mô ngân hàng + Quản trị ngân hàng
Wamalwa & cộng sự (2020)	Chỉ số suy yếu tài chính Fragility Index	+ Hiệu quả hoạt động + Mức độ an toàn vốn + Thanh khoản ngân hàng + Khả năng sinh lời + Chất lượng tài sản
Alshubiri (2017)	z-score của Roy	+ Mức độ đa dạng thu nhập + Quy mô ngân hàng + Mức độ tập trung thị trường + Chỉ số P/E + Tỷ lệ lạm phát + Tăng trưởng GDP + Quy mô chính phủ + Các quy định pháp lý.

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

Bảng 2: Một số mô hình nghiên cứu tại Việt Nam

Tác giả	Biến đại diện ổn định tài chính	Các yếu tố được xem xét
Nguyễn Lưu Tuyền (2018)	$\ln(z\text{-score của Roy})$	<ul style="list-style-type: none"> + Mức độ cạnh tranh + Tỷ lệ vốn chủ sở hữu bình quân trên tổng tài sản bình quân + Tỷ lệ dư nợ vay trên tổng tài sản + Tỷ lệ dự phòng rủi ro trên tổng dư nợ cho vay + Tỷ lệ chi phí hoạt động trên thu nhập hoạt động + Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu + Quy mô ngân hàng + Tăng trưởng GDP + Lạm phát + Khủng hoảng
Mai Bình Dương (2018)	z-score của Roy	<ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản + Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ + Tỷ lệ tổng dư nợ trên tổng tiền gửi + Tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng + Tỷ lệ cho vay trên tổng tài sản + Lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu + Tỷ lệ chi phí hoạt động trên thu nhập hoạt động ròng + Tốc độ tăng trưởng tín dụng + Tốc độ tăng trưởng GDP + Tỷ lệ lạm phát
Sang Tang My (2020)	z-score của Roy	<ul style="list-style-type: none"> + Quy mô + Nợ xấu + Dự phòng rủi ro cho vay + Thu nhập ngoài lãi + Tỷ lệ chi phí hoạt động/thu nhập hoạt động + Tăng trưởng tín dụng ngân hàng. + Khả năng sinh lời kỳ trước + Sự ổn định kỳ trước + Dự phòng rủi ro cho vay kỳ trước
Lê Ngọc Quỳnh Anh & cộng sự (2020)	z-score của Roy	<ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu + Tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản + Tỷ lệ dư nợ khách hàng trên tiền gửi + Logarit tự nhiên của tổng tài sản + Tỷ lệ dư nợ khách hàng trên tổng tài sản + Tỷ lệ tăng trưởng thu nhập sau thuế và biên lãi ròng
Thuy Tu Pham & cộng sự (2021)	z-score của Roy	<ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tài sản + Quy mô ngân hàng + Tỷ lệ cho vay trên tổng tài sản + Sự đa dạng hóa thu nhập + Thị phần vốn huy động + Dự phòng rủi ro cho vay + Cơ cấu thị trường + Tốc độ tăng trưởng GDP + Lạm phát + Sự ổn định của năm trước
Nguyễn Thị Tuyết Lan (2021)	z-score của Roy	<ul style="list-style-type: none"> + Lợi nhuận + Tỷ lệ huy động vốn + Tăng trưởng tài sản + Quy mô + Tỷ lệ cho vay trên tổng tài sản + Tăng trưởng GDP + Lạm phát

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

Nguyễn Lưu Tuyền (2018) cũng sử dụng Z-score để đo lường mức độ ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại giai đoạn 2008-2016 và đưa ra kết luận chỉ số trung bình của z-score tại Việt Nam thấp hơn nhiều so với trung bình khu vực, các nước châu Âu và các nước trong Tổ chức Hợp tác Kinh tế châu Âu

(OECD), đồng thời chỉ số này thể hiện xu hướng giảm dần qua các năm. Kết quả cũng cho thấy, 2 nhân tố có tác động ngược chiều đến z-score của ngân hàng thương mại là quy mô ngân hàng, và tăng trưởng kinh tế; và 5 nhân tố có tác động cùng chiều đến z-score là tỷ lệ vốn chủ sở hữu bình quân trên tổng tài sản bình quân, tỷ lệ dư nợ vay trên tổng tài sản, tỷ lệ chi phí hoạt động trên thu nhập hoạt động, tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu, và tỷ lệ lạm phát.

3. Các nhân tố ảnh hưởng đến ổn định tài chính của ngân hàng thương mại

Từ việc tổng hợp các mô hình nghiên cứu trong và ngoài nước trước đây, có thể thấy ổn định tài chính của ngân hàng thương mại chịu tác động bởi nhiều yếu tố và có thể được chia thành 4 nhóm chính sau đây:

3.1. Nhóm yếu tố đến từ bên trong ngân hàng

Đây là nhóm những yếu tố xuất phát từ hoạt động của chính ngân hàng đang xem xét, các hoạt động này thể hiện khả năng vận hành trơn tru các chức năng của ngân hàng trong mọi điều kiện. Những yếu tố chính được xem xét bao gồm: quy mô ngân hàng, tỷ lệ vốn, tỷ lệ nợ xấu, tỷ lệ dự phòng, tăng trưởng tín dụng, dự phòng rủi ro, thị phần của ngân hàng, sự đa dạng hóa thu nhập, tỷ lệ cho vay, tỷ suất sinh lợi, năng lực cạnh tranh. Những yếu tố này đã được đề cập và chứng minh có tác động đến ổn định tài chính của một ngân hàng thương mại trong các nghiên cứu của Ozili (2018), Ghenimi & cộng sự (2017), Wamalwa & cộng sự (2020), Alshubiri (2017) cũng như một số tác giả khác tại Việt Nam: Nguyễn Lưu Tuyền (2018), Mai Bình Dương (2018), Thuy Tu Pham & cộng sự (2021), Nguyễn Thị Tuyết Lan (2021), Lê Ngọc Quỳnh Anh & cộng sự (2020).

3.2. Nhóm yếu tố đến từ thị trường ngành ngân hàng

Đây là nhóm những yếu tố đến từ tính chất đặc thù của ngành và của thị trường tài chính. Ozili (2018) đã đưa ra một số yếu tố cần phải xem xét bao gồm: mức độ cạnh tranh, mức độ tập trung, sự hiện diện của ngân hàng nước ngoài và quy mô khu vực ngân hàng. Yếu tố mức độ cạnh tranh cũng được xem xét trong nghiên cứu của Nguyễn Lưu Tuyền (2018). Hien Thu Phan & cộng sự (2019) đã phân tích từ dữ liệu của Trung Quốc, Hồng Kông, Malaysia và Việt Nam trong giai đoạn 2004–2014 và đưa ra kết luận rằng tính cạnh tranh cao có thể dẫn đến sự suy giảm ổn định của ngân hàng, đồng thời mức độ tập trung có tác động tích cực đến tính ổn định. Barra & Zotti (2019) đã kiểm tra mối quan hệ giữa sức mạnh thị trường và sự ổn định tài chính của hệ thống ngân hàng và cho thấy mối quan hệ giữa chúng có hình chữ U.

3.3. Nhóm yếu tố vĩ mô

Việc phân tích các biến số kinh tế vĩ mô có thể giúp ích phần nào cho các cơ quan giám sát ngân hàng nhằm đánh giá sức khỏe tài chính của ngân hàng và có thể phát hiện trước các tín hiệu bất ổn (Quagliarillo, 2008). Nhóm yếu tố này phản ánh cơ chế tác động của toàn bộ nền kinh tế thị trường lên ngành ngân hàng nói chung và lên từng ngân hàng thương mại nói riêng. Lạm phát và tăng trưởng GDP có tác động tiêu cực đến ổn định tài chính của các ngân hàng tại Pakistan có thể do các ngân hàng chưa lường trước được sự thay đổi trong chính sách giá (Ali & Pua, 2018).

3.4. Nhóm yếu tố quản lý nhà nước

Azmeh (2019) đã lần đầu cho thấy tác động của các chính sách quản lý của nhà nước đến ổn định tài chính của các ngân hàng, đặc biệt, đối với các quốc gia đang phát triển, có nhiều khả năng xảy ra tham nhũng và tiêu cực, việc thay đổi chính sách đột ngột sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến ổn định tài chính; thay vào đó, các cơ quan hoạch định chính sách cần điều chỉnh chính sách quản lý và giám sát một cách nhẹ nhàng và cần thời gian để thích ứng cũng như tích lũy kinh nghiệm. Bên cạnh đó, Schinasi (2003) cũng đã nhấn mạnh vai trò tự nhiên của các ngân hàng trung ương trong việc giám sát và quản lý tính ổn định của hệ thống ngân hàng. Trong khi đó, Andrieș & Căpraru (2011) đã dẫn chứng số liệu cho thấy tính ổn định tài chính ở 17 nước Trung và Đông Âu gia tăng liên tục trong giai đoạn 2004-2008 có sự đóng góp từ việc hài hòa hóa khung pháp lý quốc gia với sự chấp thuận của Liên minh Châu Âu.

4. Phương pháp nghiên cứu và mô hình đề xuất

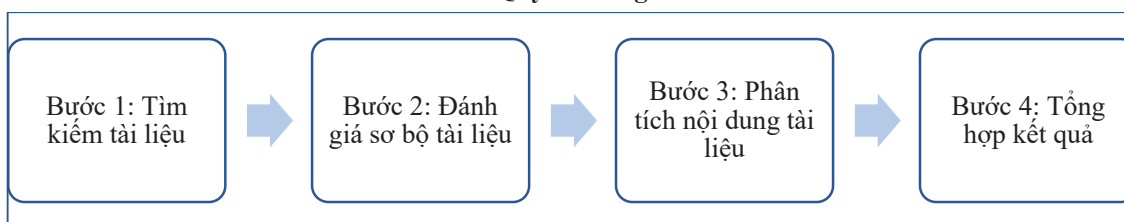
4.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp xem xét và lược khảo tài liệu một cách có hệ thống với 4 bước như hình 1. Ở bước 1, các tài liệu được tìm kiếm là những luận án tiến sĩ đã được công bố, những công bố quốc tế uy

tín được thu thập từ cơ sở dữ liệu của Web of Science. Bước 2, nhóm tác giả tiến hành đánh giá sơ bộ mức độ liên quan của tài liệu đến đề tài trước khi quyết định sử dụng ở bước tiếp theo. Ở bước 3, chúng tôi đi sâu vào phân tích nội dung, phương pháp và kết quả đạt được của từng tài liệu có liên quan mật thiết với đề tài. Cuối cùng, nhóm tác giả tiến hành thống kê và tổng hợp lại các kết quả quan trọng để đề xuất mô hình nghiên cứu phù hợp cho những nghiên cứu tiếp theo tại Việt Nam.

Thông qua kết quả đạt được từ những nghiên cứu trước, chúng tôi đã phân tích, so sánh và nhận thấy rằng phương pháp nghiên cứu định lượng dùng cho dữ liệu bảng có xét tới yếu tố nội sinh là phù hợp để nghiên cứu về vấn đề ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại. Dữ liệu bảng được sử dụng trong nghiên cứu nên là dữ liệu được thu thập theo năm tài chính từ các nguồn uy tín đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất và xuyên suốt. Nghiên cứu cần ước lượng được các mô hình định lượng khác nhau để xem xét tính đồng nhất về kết quả của các mô hình, đồng thời giải thích được các khác biệt nếu có. Các mô hình cần được cân nhắc xem xét đưa vào sử dụng đồng thời gồm: Pool OLS, FEM, REM, GMM và SGMM.

Hình 1: Quy trình nghiên cứu



Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

4.2. Mô hình đề xuất

Các mô hình nghiên cứu trong nước đã nghiên cứu tác động của các nhóm yếu tố khác nhau lên ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại. Nếu như trong nghiên cứu của Sang Tang My (2020) và Lê Ngọc Quỳnh Anh & cộng sự (2020) chỉ đưa vào mô hình các biến thuộc về nội bộ ngân hàng; thì đến nghiên cứu của Thuy Tu Pham & cộng sự (2021), Nguyễn Thị Tuyết Lan (2021) đã xét đến tác động của một số yếu tố thuộc kinh tế vĩ mô. Chúng tôi cho rằng những nghiên cứu tiếp theo nên tiếp tục kế thừa những kết quả đạt được từ những tác giả này, đồng thời xét đến một số yếu tố đã phần nào đề cập trong các nghiên cứu trên thế giới như các yếu tố thuộc về chính trị và quản lý nhà nước được đề cập bởi Ozili (2018) và Alshubiri (2017); bên cạnh đó, Ozili (2018) cũng đưa ra bằng chứng thực nghiệm cho thấy sự hiện diện của ngân hàng nước ngoài có tác động đến ổn định tài chính và Alshubiri (2017) cũng chỉ ra bằng chứng thực nghiệm về tác động của tập trung thị trường đến ổn định tài chính, do đó những yếu tố này cũng cần được xem xét khi xây dựng mô hình nghiên cứu tại Việt Nam.

Để đánh giá mức độ ổn định tài chính của các tổ chức tài chính, nhiều thước đo đã được đưa ra, trong đó thước đo được sử dụng nhiều nhất là chỉ số z-score được đề xuất bởi Roy. Tuy nhiên, để việc đánh giá mang tính toàn diện và kiểm tra sự nhất quán giữa các thang đo thì những nghiên cứu tiếp theo nên sử dụng đồng thời các loại thang đo khác nhau, đồng thời so sánh và phân tích kết quả thu được đặc biệt trong trường hợp có nhiều khác biệt. Các thước đo có thể xem xét sử dụng gồm: z-score của Roy, chỉ số FSI và chỉ số BSFI, riêng chỉ số z-score của Altman thì chúng tôi không khuyến nghị sử dụng do việc tính toán sẽ trở nên khó khăn vì mẫu báo cáo tài chính của các ngân hàng không đồng nhất so với các loại hình doanh nghiệp khác.

Đối với các biến độc lập, căn cứ vào kết quả của những nghiên cứu quan trọng đã được lược khảo, chúng tôi đề xuất bốn nhóm yếu tố tác động như sau:

- Thứ nhất, đối với các yếu tố bên trong ngân hàng: cần xem xét tác động của Mức độ an toàn vốn, Chất lượng tài sản, Khả năng sinh lời, Tính thanh khoản, Hiệu quả hoạt động và Quản trị ngân hàng. Trong đó, biến Quản trị ngân hàng là một biến mới chưa được xem xét trong những nghiên cứu về ổn định tài chính của các ngân hàng tại Việt Nam.

- Thứ hai, đối với các yếu tố thị trường: một số nghiên cứu trước đây đã kiểm tra tác động của Mức độ cạnh tranh, và Khủng hoảng. Chúng tôi đề xuất thêm 2 yếu tố là Khủng hoảng, và Sự hiện diện của ngân

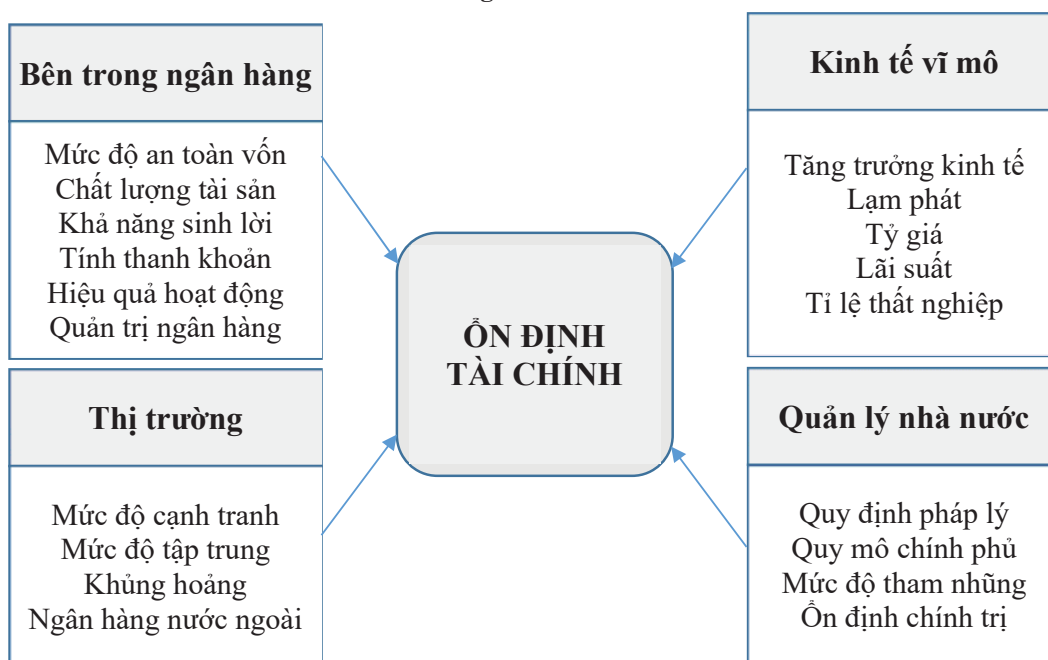
hàng nước ngoài vì đã có bằng chứng thực nghiệm về ảnh hưởng của chúng đến ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại trên thế giới.

- Thứ ba, nhóm yếu tố kinh tế vĩ mô: theo Diaconu & Oanea (2014), các yếu tố này có sự tác động một cách có hệ thống đến toàn bộ nền kinh tế, trong đó có các ngân hàng thương mại. Một số yếu tố đã được xem xét trong các nghiên cứu trong nước trước đây là lạm phát và tăng trưởng kinh tế. Để xem xét một cách toàn diện hơn, những nghiên cứu sau nên đưa thêm vào các yếu tố mới là: lãi suất, tỷ giá và tỷ lệ thất nghiệp.

- Thứ tư, nhóm yếu tố Quản lý nhà nước: Cơ chế quản lý nhà nước ở mỗi quốc gia là khác nhau, điều này ảnh hưởng đến cơ chế điều hành, chính sách cũng như kết quả thực hiện chính sách của mỗi quốc gia. Yếu tố này cũng cần phải được cân nhắc khi xem xét về tính ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Mặc dù các nghiên cứu định lượng rất khó có thể đo lường được những thành phần của nhóm yếu tố này, nhưng một số yếu tố có thể cân nhắc đưa vào mô hình như: Quy định pháp lý, Quy mô chính phủ, Mức độ tham nhũng và Ổn định chính trị.

Như vậy, mô hình nghiên cứu được nhóm tác giả đề xuất là mô hình định lượng với biến phụ thuộc là ổn định tài chính và các biến độc lập thuộc 4 nhóm: nhóm yếu tố từ bên trong ngân hàng, nhóm yếu tố kinh tế vĩ mô, nhóm yếu tố đến từ thị trường ngân hàng và nhóm yếu tố thuộc về quản lý nhà nước được mô tả trong Hình 2. Bên cạnh đó, những nghiên cứu tiếp theo cũng cần phải xét đến tác động của các yếu tố nội sinh (giá trị của biến phụ thuộc và độc lập ở các kỳ trước) để thấy được mối liên kết giữa ổn định tài chính và độ trễ của các biến.

Hình 2: Mô hình nghiên cứu đề xuất



Nguồn: Tổng hợp và đề xuất của nhóm tác giả

5. Kết luận

Ổn định tài chính của thị trường và của các ngân hàng thương mại là một chủ đề đang ngày được quan tâm, nếu trước năm 2000 chỉ có 17 công bố quốc tế liên quan, thì giai đoạn 2000-2009, số lượng công bố quốc tế có liên quan là 272 nghiên cứu, từ 2010 đến 2019 số lượng công bố đã tăng gần 10 lần (2288 công bố), và chỉ trong 4 năm trở lại đây đã có 2027 công bố quốc tế liên quan đến vấn đề này (theo dữ liệu thống kê từ cơ sở dữ liệu của Web of Science). Nếu các nghiên cứu ban đầu đa phần tập trung vào vai trò và tầm quan trọng của tính ổn định tài chính thì những nghiên cứu về sau tập trung về việc đo lường mức độ ổn định tài chính cũng như kiểm tra và đánh giá tác động của các yếu tố đến ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại. Từ kết quả những nghiên cứu này, có thể thấy nhiều yếu tố cùng tác động đến tình trạng ổn định tài chính và có thể được chia thành 4 nhóm sau: nhóm các yếu tố thuộc bản thân ngân hàng, nhóm các yếu tố

tổ đặc trưng của thị trường ngành ngân hàng, nhóm yếu tố thuộc nền kinh tế vĩ mô và nhóm yếu tố thuộc về cơ chế quản lý của chính phủ cũng như ngân hàng nhà nước. Việc yếu tố nào trực tiếp tác động đến mức độ ổn định còn tùy thuộc vào tính chất đặc thù của từng chính phủ và đặc điểm thị trường của từng quốc gia. Bên cạnh đó, cũng cần xem xét tác động của giá trị lịch sử của những yếu tố này cũng như tác động từ giá trị quá khứ của biến ổn định tài chính lên giá trị hiện tại của biến phụ thuộc, để từ đó có được mô hình dự báo phù hợp hơn.

Tuy nhiên, bài viết cũng còn một số hạn chế nhất định. Thứ nhất, những nghiên cứu được chọn lọc để đưa vào bài viết dựa trên số lượt trích dẫn, điều này có thể bỏ sót một số nghiên cứu mới nhưng có kết quả nổi bật. Thứ hai, nhóm tác giả chưa tiếp cận được số lượng lớn các công trình nghiên cứu trong nước. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng chưa đề xuất được phương pháp ước lượng phù hợp nhất với thị trường Việt Nam, đòi hỏi các nghiên cứu tiếp theo cần phải áp dụng nhiều phương pháp ước lượng khác nhau để so sánh và chọn lọc một cách phù hợp nhất.

Tài liệu tham khảo

- Ali, M., & Pua, C.H. (2018), 'Does bank size and funding risk effect banks' stability? A lesson from Pakistan', *Global Business Review*, 19(5), 1166-1186.
- Alshubiri, F. N. (2017), 'Determinants of financial stability: an empirical study of commercial banks listed in Muscat Security Market', *Journal of Business and Retail Management Research*, 11(4), 192-200. DOI:10.24052/JBRMR/V11IIS04/DOFSAESOCBLIMSM.
- Altman, E. I. (2013), *Handbook of research methods and applications in empirical finance*, Edward Elgar Publishing, Cheltenham, UK.
- Andrieș, A. M., & Căpraru, B. (2011), 'How does EU banking competition impact financial stability', In *Proceedings of the 13th International Conference on Finance and Banking*, Ostrava, Czech Republic Oct, 12-13.
- Azmeh, C. (2019), 'Does the speed of adjustment in regulation and supervision affect financial stability in developing countries?', *Journal of Financial Regulation and Compliance*, 27(4), 453-463.
- Barra, C., & Zotti, R. (2020), 'Market power and stability of financial institutions: evidence from the Italian banking sector', *Journal of Financial Regulation and Compliance*, 28(2), 235-265.
- Boyd, J. H., & Graham, S. L. (1986), 'Risk, regulation, and bank holding company expansion into nonbanking', *Quarterly Review*, 10(Spring), 2-17.
- Chí Tín (2022), 'Vực dậy các "ngân hàng 0 đồng" từ năm 2022', *thoibaotaichinhvietnam*, truy cập lần cuối ngày 16 tháng 10 năm 2023, từ <<https://thoibaotaichinhvietnam.vn/vuc-day-cac-ngan-hang-0-dong-tu-nam-2022-98504.html>>.
- Čihák, M., & Hesse, H. (2010), 'Islamic banks and financial stability: An empirical analysis', *Journal of Financial Services Research*, 38, 95-113.
- Cvetkoska, V., Fotova Čiković, K., & Tasheva, M. (2021), 'Efficiency of commercial banking in developing countries', *Mathematics*, 9(14), 1597.
- Diaconu, R. I., & Oanea, D. C. (2014), 'The main determinants of bank's stability. Evidence from Romanian banking sector', *Procedia Economics and Finance*, 16, 329-335.
- Foos, D., Norden, L., & Weber, M. (2010), 'Loan growth and riskiness of banks', *Journal of Banking & Finance*, 34(12), 2929-2940.
- Ghenimi, A., Chaibi, H., & Omri, M. A. B. (2017), 'The effects of liquidity risk and credit risk on bank stability: Evidence from the MENA region', *Borsa Istanbul Review*, 17(4), 238-248.
- Hannan, T. H., & Hanweck, G. A. (1988), 'Bank insolvency risk and the market for large certificates of deposit', *Journal of Money, Credit and Banking*, 20(2), 203-211.
- Illien, N., Revill, J. & Sims, T. (2023), 'Swiss central bank throws financial lifeline to Credit Suisse after shares pummelled', *Reuters*, retrieved on March 16th 2023 from <<https://www.reuters.com/markets/cautious-calm->

returns-bank-stocks-focus-shifts-regulation-2023-03-15/>.

- Jeff Cox (2023), 'Worries linger about financial stability following bank rescue, Fed report shows', CNBC, retrieved on October 16th 2023, from <<https://www.cnbc.com/2023/05/08/worries-linger-about-financial-stability-after-bank-rescue-fed-says.html>>.
- Kiemo, S. M., Olweny, T. O., Muturi, W. M., & Mwangi, L. W. (2019), 'Bank-specific determinants of commercial banks financial stability in Kenya', *Journal of Applied Finance and Banking*, 9(1), 119-145.
- Kibritçioğlu, A. (2003), 'Monitoring banking sector fragility', *The Arab Bank Review*, 5(2), 51-66.
- Lê Ngọc Quỳnh Anh, Nguyễn Quý Quốc & Lê Thị Phương Trang (2020), 'Các nhân tố ảnh hưởng đến sự ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam', *Hue University Journal of Science: Economics and Development*, 129(5B), 95-107.
- Mai Bình Dương (2018), 'Tác động của vốn chủ sở hữu, rủi ro tín dụng đến sự ổn định tài chính của ngân hàng thương mại Việt Nam', Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Lưu Tuyền (2018), 'Tác động của cạnh tranh tới sự ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam', Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thị Tuyết Lan (2021), 'Tác động của lợi nhuận ngân hàng tới ổn định tài chính tại Việt Nam', *Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng*, 232, 1-9.
- Ozili, P. K. (2018), 'Banking stability determinants in Africa', *International Journal of Managerial Finance*, 14(4), 462-483.
- Hien Thu Phan, Anwar, S., Alexander, W. R. J., & Hanh Thi My Phan (2019), 'Competition, efficiency and stability: An empirical study of East Asian commercial banks', *The North American Journal of Economics and Finance*, 50, DOI: 10.1016/j.najef.2019.100990.
- Quagliariello, M. (2008), 'Does macroeconomy affect bank stability? A review of the empirical evidence', *Journal of Banking Regulation*, 9, 102-115.
- Roy, A. D. (1952), 'Safety first and the holding of assets', *Econometrica: Journal of the econometric society* 20(3), 431-449. DOI:10.2307/1907413.
- Sang Tang My (2020), 'Credit risk and bank stability of Vietnam commercial bank: a BK approach', *International Journal of Analysis and Applications*, 18(6), 1066-1082.
- Schinasi, M. G. J. (2003), *Responsibility of central banks for stability in financial markets*, International Monetary Fund.
- Shalal, A. (2023), 'US Treasury looks to strengthen financial stability; big focus on smaller banks', *Reuters*, retrieved on March 22nd 2023, from <<https://www.reuters.com/business/finance/us-treasury-considering-how-further-strengthen-financial-stability-adeyemo-says-2023-03-21/>>.
- Tại Việt Nam chưa có ngân hàng nào bị phá sản* (2022), truy cập ngày 16 tháng 10 năm 2023, từ <<https://www.anninhthudo.vn/tai-viet-nam-chua-co-ngan-hang-nao-bi-pha-san-post519427.antd>>.
- Thuy Tu Pham, Le Kieu Oanh Dao, Van Chien Nguyen (2021), 'The determinants of bank's stability: a system GMM panel analysis', *Cogent Business & Management*, 8(1). DOI: 10.1080/23311975.2021.1963390.
- Wamalwa, N., & Makori, J. M. P. D. (2020), 'Effect of Camel Variables on Financial Stability: A Dynamic Panel Analysis of Commercial Banks in Kenya', *Research Journal of Finance and Accounting*, 11(18), 79-91.